

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Bản án số: 70/2018/HS-ST
Ngày: 11/10/2018.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Hà Linh.

**Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu T
2. Ông Đỗ Vũ Ngọc Nam**

Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Chí Công** – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Kim Đức** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn T Q (Tên gọi khác: T), sinh năm 1996 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H (đã chết) và bà: Huỳnh Thị G, sinh năm 1963; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2018 đến ngày 05/7/2018 được trả tự do, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Có mặt)

*** *Người làm chứng:*** Anh Lê Văn T, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Khu phố 5, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 29/6/2018, nhận được tin báo của nhân dân về việc tại khu vực trước chùa Q thuộc khu phố 5, phường P, thị xã L có một nam thanh niên mặc áo thun màu đen cao khoảng 1m69 có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Đội phòng chống ma túy và tội phạm Đồn Biên phòng P phối hợp cùng đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Thuận xuống tại khu vực nói trên thì phát hiện và bắt giữ bị cáo Nguyễn T Q. Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ trên tay phải của bị cáo Q có một bịch nylon được hàn kín hai đầu, kích thước (0,9 x 2,5cm), bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng dạng rắn. Đến 12 giờ 10 phút, ngày 29/6/2018, Đồn biên phòng P tiến hành khám xét nhà ở của bị cáo Q tại khu phố 4, phường P, thị xã L, qua khám xét tại phòng ngủ của bị cáo Q phát hiện tại đầu giường ngủ có 01 hộp giấy màu tím xám, kích thước (6 x 12cm) bên trong có chứa 04 bịch nylon được hàn kín hai đầu, gồm: 01 bịch kích thước (1 x 2,3cm), 01 bịch kích thước (1 x 2,5cm) và 02 bịch kích thước (1 x 2cm), bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng dạng rắn và phát hiện 01 ống thủy tinh cong là dụng cụ sử dụng ma túy đá.

- Theo như lời trình bày của bị cáo Nguyễn T Q thì khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 29/6/2018, bị cáo có mang theo 01 bịch ma túy đá đến đứng trước chùa Q thuộc khu phố 5, phường P, thị xã L để đợi 01 người bạn tên T (bị cáo không rõ nhân thân, lai lịch) đến rồi cùng nhau đi thuê nhà trọ để sử dụng ma túy thì bị Đồn biên phòng P phát hiện bắt giữ. Sau đó, Đồn biên phòng P tiến hành khám xét nhà của bị cáo thì phát hiện và thu giữ 04 bịch ma túy đá của bị cáo cất tại đầu giường trong 01 hộp giấy màu tím xám. Về nguồn gốc số ma túy trên thì bị cáo trình bày là mua của một người đàn ông tên Khiêm (bị cáo không rõ nhân thân, lai lịch) ở quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh vào khoảng tháng 4/2018 với số tiền 800.000 đồng, được 07 bịch ma túy, bị cáo đã sử dụng hết 02 bịch ma túy khi ở Tp. Hồ Chí Minh, còn lại 05 bịch ma túy thì bị phát hiện bắt giữ.

- Theo lời trình bày của người làm chứng Lê Văn T thì khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 29/6/2018, khi anh đi qua khu vực chùa Q thuộc khu phố 5, phường P, thị xã L, thì chứng kiến Đồn biên phòng P bắt giữ một người thanh niên mặc áo thun đen, thu giữ trên tay phải người thanh niên này 01 bịch nylon được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng dạng rắn, người này khai tên là Nguyễn T Q và khai bịch nylon Q vừa cầm trên tay là ma túy đá.

Tại bản kết luận giám định số: 613/KLGD-PC54 ngày 03/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận thể hiện:

- Đối tượng giám định:

+ Phong bì M1 được niêm phong còn nguyên vẹn, có các chữ ký ghi tên: Nguyễn T Q, Nguyễn Viết Hóa và hình dấu tròn màu đỏ của Đoàn biên phòng P. Trong phong bì có 01 (một) gói nylon được hàn kín chứa tinh thể màu trắng bên trong (ký hiệu M1).

+ Phong bì M2 được niêm phong còn nguyên vẹn, có các chữ ký ghi tên: Nguyễn T Q, Nguyễn Viết Hóa và hình dấu tròn màu đỏ của Đoàn biên phòng P. Trong phong bì có 04 (bốn) gói nylon được hàn kín chứa tinh thể màu trắng bên trong (ký hiệu M2).

- Kết luận giám định:

+ Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng **0,1397 gam**; là **Methamphetamine**.

+ Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng **0,4415 gam**; là **Methamphetamine**.

- Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định:

+ 01 (một) gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,1055 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 613/1, có chữ ký của giám định viên Đinh T Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

+ 04 (bốn) gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,3524 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 613/2, có chữ ký của giám định viên Đinh T Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

Về vật chứng vụ án: Là 02 phong bì niêm phong số 613/1 và 613/2 ngày 03/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận và 01 ống thủy tinh dạng uốn cong đã được Cơ quan CSĐT Công an thị xã L chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/8/2018.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố kết luận:

Khoảng 11 giờ, ngày 29/6/2018, tại khu phố 5, phường P, thị xã L, Đoàn biên phòng P đã bắt quả tang bị cáo Nguyễn T Q tàng trữ 01 bịch ma túy có khối lượng **0,1397 gam** là **Methamphetamine**. Khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Q tại khu phố 4, phường P, thị xã L, đã thu giữ tại phòng ngủ của bị cáo Q

thêm 04 bạch ma túy có khối lượng **0,4415 gam** là **Methamphetamine**, bị cáo Q khai cất giấu số ma túy trên để sử dụng cho bản thân. Tổng khối lượng **Methamphetamine** bị cáo Q tàng trữ là **0,5812 gam**.

Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng số: 65/CT-VKS ngày 07/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn T Q, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn T Q, phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 294; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Nguyễn T Q, mức án tù: 18 đến 24 tháng tù.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 613/1 và 613/2 ngày 03/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 ống thủy tinh có dạng uốn cong (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá) là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ.

- **Ý kiến của bị cáo Nguyễn T Q:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

* **Bị cáo Nguyễn T Q nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng Lê Văn T. Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt người làm chứng nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của họ đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn T Q đều thừa nhận có tàng trữ 05 bịch ma túy đá để sử dụng cho bản thân thì bị Đoàn biên phòng P phát hiện, bắt quả tang. Qua trưng cầu giám định thì được Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận giám định và kết luận tại bản kết luận giám định số: 613/KLGD-PC54 ngày 03/7/2018 thể hiện 01 (một) gói nylon được hàn kín chứa tinh thể màu trắng bên trong, có khối lượng 0,1397 gam là Methamphetamine và 04 (bốn) gói nylon được hàn kín chứa tinh thể màu trắng bên trong, có khối lượng 0,4415 gam là Methamphetamine. Tổng khối lượng **Methamphetamine** bị cáo Q tàng trữ là **0,5812 gam**. Mặt khác, bị cáo Q không xuất trình được Giấy phép hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy vì vậy hành vi tàng trữ **0,5812 gam** Methamphetamine của bị cáo là trái phép.

Từ những phân tích, đánh giá trên, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 11 giờ, ngày 29/6/2018, tại khu phố 5, phường P, thị xã L, Đoàn biên phòng P đã bắt quả tang bị cáo Q tàng trữ trái phép 01 bịch ma túy có khối lượng 0,1397 gam là Methamphetamine. Khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Q tại khu phố 4, phường P, thị xã L, đã thu giữ tại phòng ngủ của bị cáo Q thêm 04 bịch ma túy có khối lượng 0,4415 gam là Methamphetamine. Tổng khối lượng **Methamphetamine** bị cáo Q tàng trữ trái phép là **0,5812 gam**.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*c) Heroine, Cocaine, **Methamphetamine**, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”,* như vậy, việc bị cáo Q có hành vi tàng trữ trái phép **0,5812 gam Methamphetamine** mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Nguyễn T Q về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Q đã xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Mặt khác, đối với người sử dụng: Ma túy không chỉ làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình mà còn làm huỷ hoại sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập, làm cho thần kinh người nghiện bị tổn hại, dùng ma túy quá liều có thể dẫn đến cái chết...; đối với xã hội: Ma túy gây mất trật tự an toàn xã hội, gia tăng các tệ nạn xã hội: Lừa đảo, trộm cắp, giết người,.. làm tăng chi phí ngân sách xã hội cho các hoạt động ngăn ngừa, khắc phục, giải quyết các hậu quả do ma túy đem lại và ma túy còn là nguồn gốc, là điều kiện nảy sinh, lan truyền đại dịch HIV/AIDS. Do đó, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Q khai báo T khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức được ma túy đá (tức Methamphetamine) là chất gây nghiện, huỷ hoại sức khỏe, Nhà nước nghiêm cấm hành vi tàng trữ... nhưng bị cáo bất chấp pháp luật, đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi các tệ nạn và đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo lánh xa ma túy và lao động, học tập trở T con người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Là 02 phong bì niêm phong số 613/1 và 613/2 ngày 03/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận và 01 ống thủy tinh dạng uốn cong là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn T Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: - Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn T Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt Bị cáo Nguyễn T Q **18 (Mười tám) tháng tù**, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/6/2018 đến ngày 05/7/2018. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo Nguyễn T Q thi hành án phạt tù.

Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 613/1 và 613/2 ngày 03/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 ống thủy tinh có dạng uốn cong (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá).

(Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/8/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn T Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn T Q có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án **(11/10/2018)**.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và

9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN VŨ HÀ LINH